THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN BIỂU CẢM VỀ VĂN BẢN THƠ CHO HỌC SINH LỚP 5 TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dương Trần Bình*, Dương Thị Ánh Nguyệt**
***Trường Tiểu học Chi Lăng, phường Thông Tây Hội, TPHCM**
****Học viên Cao học Khóa 31, trường Đại học Vinh**

Tóm tắt: *Bài viết xem xét thực trạng rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.*

Từ khóa: *thực trạng, biểu cảm, học sinh lớp 5*

THE CURRENT STATE OF DEVELOPING FIFTH-GRADE STUDENTS' SKILLS IN WRITING EXPRESSIVE PARAGRAPHS ABOUT POETIC TEXTS IN PRIMARY SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY

Abstract: *This article examines the current state of developing fifth-grade students' skills in writing expressive paragraphs about poetic texts in primary schools across Ho Chi Minh City.*

Keywords*: current state, expressive writing, fifth-grade students*

Nhận bài: 12/06/2026 *Phản biện: 12/07/2026* *Duyệt đăng: 15/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn biểu cảm giữ một vai trò quan trọng trong chương trình tiểu học nói riêng và chương trình giáo dục phổ thông nói chung. Thứ nhất, văn biểu cảm có mối liên hệ chặt chẽ với đọc hiểu; nó tích hợp, kết nối với phần đọc hiểu. Đọc một bài thơ, câu chuyện, học sinh không chỉ dừng lại ở việc đọc đúng, hiểu được nội dung chính của các văn bản đó mà còn cần nhận xét được các nhân vật, sự việc và thái độ, tình cảm của người viết, nhận biết được những hình ảnh đẹp, từ đó viết được đoạn văn thể hiện được cảm xúc của mình. Hay nói cách khác, đọc phải có suy ngẫm, tưởng tượng (hay liên tưởng) và rung cảm trước cái hay, cái đẹp. Ngược lại, văn biểu cảm góp phần mở rộng khả năng đọc và cải thiện, phát triển trí nhớ/ duy trì những cái mà học sinh đã đọc, thúc đẩy niềm hứng thú đọc sách. Trong quá trình tiếp nhận văn học, học sinh được phát triển thêm những suy nghĩ, tư duy xúc cảm, hình thành và phát triển năng lực văn học, một biểu hiện của năng lực thẩm mĩ; đồng thời bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để học sinh phát triển về tâm hồn, nhân cách. Trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, dạy viết văn biểu cảm được xem là khó nhưng cũng rất thú vị và mới lạ. Cùng với văn miêu tả và văn kể chuyện, văn biểu cảm có giá trị vô cùng to lớn trong việc phát triển năng lực giao tiếp cho người học, giúp học sinh rèn luyện những ngôn ngữ xúc cảm.

Có thể nói, trong xu thế hội nhập hiện nay thì việc bồi dưỡng năng lực viết văn biểu cảm cho các em học sinh là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, nhìn lại thực tế trong quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học, dễ dàng có thể thấy được vấn đề rèn kĩ năng viết văn biểu cảm cho học sinh chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là viết văn biểu cảm về thơ (cảm thụ tác phẩm thơ). Học sinh gặp rất nhiều khó khăn trong viết văn biểu cảm, hầu hết các em đều ngại viết, sợ viết. Bên cạnh đó, các em còn lúng túng trong việc lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ diễn đạt đúng về ngữ pháp, liên kết câu, đoạn, cách viết câu văn giàu hình ảnh, biểu cảm. Việc khai thác hoạt động tư duy của học sinh trong quá trình đọc, tập làm văn, luyện từ và câu trong chương trình lớp 5 tuy đã có sự tích hợp, kết nối nhưng chủ yếu là về phương diện nội dung, kiến thức. Cùng với đó, ngay cả các thầy cô, những nhà giáo dục cũng cảm thấy khó khăn khi dạy về vấn đề này. Nhiều thầy cô còn quan niệm viết văn biểu cảm, văn cảm thụ về các văn bản văn học là kĩ năng chỉ dành cho các em học sinh khá, giỏi. Họ chưa tích cực tìm tòi, sáng tạo những phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp với khả năng học sinh của mình.

Việc nghiên cứu đề tài "Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ cho học sinh lớp 5" góp phần phát triển phẩm chất, năng lực

cho học sinh tiểu học, giúp các em có thể khám phá và cảm nhận thế giới muôn màu muôn vẻ của văn chương.

II. THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN BIỂU CẢM VỀ VĂN BẢN THƠ CHO HỌC SINH LỚP 5 TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

2.1. Thực trạng kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ của học sinh lớp 5

Tổng số 360 bài viết được chấm độc lập theo 6 tiêu chí của rubric ở Bảng 1.6. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.1. Kết quả đánh giá kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ của học sinh lớp 5 (n = 360 bài viết)

Tiêu chí	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		ĐTB	Thứ bậc
	SL	%	SL	%	SL	%		
TC1. Xác định đối tượng và mục đích biểu cảm	96	26,7	198	55,0	66	18,3	2,08	2
TC2. Cảm thụ nội dung và các tín hiệu nghệ thuật của bài thơ	43	11,9	122	33,9	195	54,2	1,58	6
TC3. Bộc lộ tình cảm, cảm xúc	61	16,9	169	46,9	130	36,1	1,81	4
TC4. Khái quát cảm xúc và liên hệ bản thân ở kết đoạn	54	15,0	148	41,1	158	43,9	1,71	5
TC5. Bố cục và liên kết của đoạn văn	79	21,9	173	48,1	108	30,0	1,92	3
TC6. Dùng từ, đặt câu, chính tả và trình bày	122	33,9	176	48,9	62	17,2	2,17	1
ĐTB chung							1,88	

Số liệu ở Bảng 2.1 cho thấy kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ của học sinh lớp 5 mới chỉ đạt mức trung bình (ĐTB chung = 1,88 trên thang 3 điểm). Trong 6 tiêu chí, không tiêu chí nào đạt mức cao.

Hai tiêu chí được đánh giá cao nhất là TC6 - Dùng từ, đặt câu, chính tả và trình bày (ĐTB = 2,17) và TC1 - Xác định đối tượng và mục đích biểu cảm (ĐTB = 2,08). Điều này là dễ hiểu, bởi đây là những kĩ năng đã được rèn luyện liên tục từ các lớp dưới: học sinh lớp 5 nhìn chung viết chữ rõ ràng, ít mắc lỗi chính tả (chỉ 17,2% ở mức Chưa hoàn thành) và biết đọc đề để xác định mình cần bày tỏ cảm xúc về bài thơ nào.

Tiêu chí bị đánh giá thấp nhất là TC2 - Cảm thụ nội dung và các tín hiệu nghệ thuật của bài thơ (ĐTB = 1,58, thuộc mức thấp), với 195 bài viết (54,2%) ở mức Chưa hoàn thành và chỉ 43 bài (11,9%) đạt mức Hoàn thành tốt. Đây là kết quả đáng lưu ý nhất của cuộc khảo sát: hơn một nửa số bài viết chỉ kể lại nội dung bài thơ mà không chỉ ra được một từ ngữ gợi hình, gợi cảm, một hình ảnh thơ hay một biện pháp tu từ cụ thể nào; những bài chỉ ra được thì phần lớn cũng dừng ở mức gọi tên biện pháp mà không phân tích được tác dụng.

Xếp thứ năm là TC4 - Khái quát cảm xúc và liên hệ bản thân ở kết đoạn (ĐTB = 1,71) với 43,9% bài viết ở mức Chưa hoàn thành. Nhiều bài viết kết thúc đột ngột sau khi liệt kê xong các chi tiết, hoặc chỉ lặp lại câu mở đoạn mà không nâng được cảm xúc thành suy nghĩ, bài học.

TC3 - Bộc lộ tình cảm, cảm xúc đạt ĐTB = 1,81. Đáng chú ý là dù đây là yêu cầu cốt lõi của kiểu bài biểu cảm, chỉ có 16,9% bài viết đạt mức Hoàn thành tốt; phần lớn bài viết dừng ở những cảm xúc chung chung, được diễn đạt bằng một vài từ lặp đi lặp lại như "em rất thích", "bài thơ rất hay", "em rất xúc động" mà không gắn với chi tiết cụ thể nào của bài thơ.

TC5 - Bố cục và liên kết của đoạn văn đạt ĐTB = 1,92, với 30,0% bài ở mức Chưa hoàn thành, chủ yếu là các bài viết thiếu câu kết đoạn hoặc các câu rời rạc, thiếu phương tiện liên kết.

Xếp loại chung theo tổng điểm của 6 tiêu chí, trong 360 bài viết có 47 bài (13,1%) đạt mức Hoàn thành tốt, 178 bài (49,4%) đạt mức Hoàn thành và 135 bài (37,5%) ở mức Chưa hoàn thành. Như vậy, gần 2/5 số bài viết chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt của Chương trình.

Phân tích cụ thể 360 bài viết, đồ án thống kê được các lỗi phổ biến sau:

Bảng 2.2. Thống kê các lỗi phổ biến trong bài viết của học sinh (n = 360 bài viết)

TT	Lỗi phổ biến	Số bài mắc lỗi	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Kể lại nội dung bài thơ thay vì bộc lộ tình cảm, cảm xúc	212	58,9	1
2	Không chỉ ra được từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ cụ thể của bài thơ	195	54,2	2
3	Vốn từ biểu cảm nghèo nàn, dùng lặp lại một vài từ ("hay", "thích", "đẹp")	187	51,9	3
4	Thiếu câu kết đoạn hoặc kết đoạn chưa khái quát được cảm xúc, chưa liên hệ bản thân	158	43,9	4
5	Đoạn văn chưa đủ số câu theo yêu cầu, viết được 2 – 3 câu là hết ý	121	33,6	5
6	Các câu trong đoạn rời rạc, thiếu phương tiện liên kết	108	30,0	6
7	Mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	62	17,2	7

Kết quả ở Bảng 2.2 một lần nữa khẳng định: khó khăn lớn nhất của học sinh không nằm ở khâu trình bày hay chính tả mà nằm ở khâu cảm thụ bài thơ và chuyển hoá cảm xúc thành ngôn ngữ viết. Ba lỗi có tỉ lệ cao nhất đều thuộc về nội dung biểu cảm.

Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi đối với 180 học sinh cũng cho những thông tin phù hợp với kết quả chấm bài. Về hứng thú, chỉ có 22 em (12,2%) rất thích và 49 em (27,2%) thích kiểu bài viết đoạn văn biểu cảm về bài thơ; 72 em (40,0%) thấy bình thường và 37 em (20,6%) không thích. Về những khó khăn khi viết, kết quả như sau:

Bảng 2.3. Những khó khăn của học sinh khi viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ (n = 180)

TT	Khó khăn	SL	Tỉ lệ (%)
1	Chưa biết diễn tả cảm xúc của mình thành câu văn, đoạn văn	149	82,8
2	Chưa lựa chọn được từ ngữ phù hợp để bộc lộ cảm xúc	138	76,7
3	Chưa phát hiện được những từ ngữ, hình ảnh hay trong bài thơ	131	72,8
4	Viết được 1 – 2 câu là hết ý, không biết phát triển thêm	106	58,9
5	Chưa có nhiều cảm xúc, suy nghĩ về bài thơ	74	41,1
6	Chưa biết cách mở đoạn, kết đoạn	68	37,8

Như vậy, chính học sinh cũng ý thức được rằng trở ngại lớn nhất của các em là khâu chuyển hoá cảm xúc thành ngôn ngữ viết (82,8%) và khâu phát hiện tín hiệu nghệ thuật của bài thơ (72,8%). Đáng chú ý, chỉ 41,1% học sinh cho rằng mình "chưa có nhiều cảm xúc" - nghĩa là phần lớn các em có cảm xúc trước bài thơ nhưng không biết cách diễn đạt cảm xúc ấy. Đây là căn cứ quan trọng cho thấy cần tập trung rèn luyện kĩ năng cảm thụ và kĩ năng diễn đạt chứ không phải chỉ khơi gợi cảm xúc chung chung.

2.2. Thực trạng rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ cho học sinh lớp 5

2.2.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên về vấn đề rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ cho học sinh lớp 5

Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên, đồ án đã khảo sát 22 giáo viên đang dạy lớp 5 ở 3 trường

tiểu học bằng phiếu hỏi kết hợp phỏng vấn trực tiếp. Kết quả trả lời của giáo viên được đánh giá theo ba mức: Đúng và đầy đủ (3 điểm), Đúng nhưng chưa đầy đủ (2 điểm), Chưa đúng (1 điểm).

Số liệu cho thấy nhận thức của giáo viên về vấn đề rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ mới chỉ đạt mức trung bình (ĐTB chung = 2,14).

Những nội dung mang tính khái quát, quen thuộc được giáo viên nắm khá vững: khái niệm văn biểu cảm (ĐTB = 2,45, xếp thứ nhất), mục tiêu và ý nghĩa của việc rèn luyện kĩ năng (ĐTB = 2,41, xếp thứ hai), khái niệm đoạn văn biểu cảm (ĐTB = 2,32). Điều này cho thấy giáo viên đều ý thức được giá trị của kiểu bài biểu cảm đối với việc bồi dưỡng tình cảm, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực thẩm mĩ cho học sinh.

Tuy nhiên, những nội dung mang tính nghiệp vụ, gắn trực tiếp với việc dạy kiểu bài này lại bị nhận thức yếu nhất. Ba nội dung xếp cuối bảng lần lượt là: đánh giá kết quả rèn luyện (ĐTB = 1,86), quy trình rèn luyện (ĐTB = 1,91) và yêu cầu cần đạt của Chương trình 2018 (ĐTB = 1,95). Đáng chú ý, có tới 8/22 giáo viên (36,4%) trả lời chưa đúng về yêu cầu cần đạt đối với viết đoạn văn biểu cảm ở lớp 5; trong đó, một số thầy cô vẫn cho rằng đây là "nội dung dạy học mở rộng dành cho học sinh khá, giỏi" chứ không phải yêu cầu bắt buộc. Có 7/22 giáo viên (31,8%) chưa nêu đúng các bước của quy trình rèn luyện, thường bỏ qua bước đọc hiểu, cảm thụ văn bản thơ hoặc bước kiểm tra, chỉnh sửa và hoàn thiện đoạn viết.

Nội dung "đặc điểm của đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ" cũng chỉ đạt ĐTB = 2,00, với 27,3% giáo viên trả lời chưa đúng. Qua phỏng vấn, nhiều thầy cô chưa phân biệt được đoạn văn biểu cảm về một bài thơ với đoạn văn biểu cảm về một sự việc hay một câu chuyện; một số thầy cô đồng nhất kiểu bài này với bài "cảm thụ văn học" dành cho học sinh giỏi trước đây.

Về mức độ cần thiết của việc rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ cho học sinh lớp 5, kết quả khảo sát như sau:

Với ĐTB = 3,50 trên thang 4 điểm, có thể khẳng định đại đa số giáo viên (90,9%) đều cho rằng việc rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ cho học sinh lớp 5 là cần thiết và rất cần thiết. Như vậy, đã có sự chênh lệch rõ rệt giữa nhận thức về tầm quan trọng (rất cao) và nhận thức về những vấn đề chuyên môn cụ thể (chỉ ở mức trung bình). Đây là một nguyên nhân quan trọng của thực trạng dạy học sẽ được phân tích ở mục tiếp theo.

2.2.2. Thực trạng tổ chức rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ cho học sinh lớp 5

Thực trạng tổ chức rèn luyện được khảo sát qua phiếu hỏi giáo viên và dự giờ 12 tiết dạy. Kết quả cho thấy Bước 1 (ĐTB = 2,59) và Bước 2 (ĐTB = 2,50) được thực hiện khá thường xuyên do thường được lồng ghép trong tiết Đọc. Ngược lại, Bước 5 - Kiểm tra, chỉnh sửa và hoàn thiện đoạn viết có ĐTB thấp nhất (1,86), với 7/22 giáo viên (31,8%) chưa bao giờ thực hiện. Qua dự giờ, phần lớn tiết học kết thúc sau khi một số học sinh đọc bài; giáo viên nhận xét chung rồi chuyển hoạt động, học sinh ít có cơ hội đối chiếu tiêu chí và tự chỉnh sửa, qua đó lí giải kĩ năng tự chỉnh sửa còn yếu.

Bước 3 - Tìm ý và sắp xếp ý đạt ĐTB = 2,36. Qua dự giờ, nhiều giáo viên cung cấp trực tiếp ý và mẫu câu thay vì hướng dẫn học sinh tự tìm ý. Cách làm này giúp đảm bảo thời gian nhưng khiến bài viết dễ giống nhau, hạn chế tính cá nhân trong biểu đạt cảm xúc.

Về biện pháp tổ chức, giáo viên sử dụng khá thường xuyên các biện pháp gắn với hoạt động đọc như đọc mẫu, đọc diễn cảm (ĐTB = 2,64) và câu hỏi khai thác tín hiệu nghệ thuật (ĐTB = 2,41). Trong khi đó, các biện pháp gắn trực tiếp với hoạt động viết còn hạn chế: phân tích đoạn văn mẫu (ĐTB = 1,95; 31,8% chưa sử dụng), cung cấp vốn từ biểu cảm (ĐTB = 1,91) và bài tập bổ trợ (ĐTB = 1,77; 9/22 giáo viên, 40,9% chưa bao giờ sử dụng). Một số giáo viên lo ngại bài mẫu khiến học sinh sao chép, trong khi một số khác thiếu hệ thống bài tập phù hợp.

Về đánh giá, 95,5% giáo viên chủ yếu đánh giá bằng lời; chỉ 4/22 (18,2%) sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí và 3/22 (13,6%) sử dụng phiếu tự đánh giá. Việc thiếu công cụ đánh giá tường minh khiến nhận xét thường chung chung, chưa chỉ rõ nội dung cần sửa và cách sửa, đồng thời hạn chế khả năng tự đánh giá của học sinh.

Khó khăn lớn nhất của giáo viên là hạn chế về vốn từ biểu cảm (90,9%) và năng lực cảm thụ tín hiệu nghệ thuật (86,4%), phù hợp với kết quả chấm bài tại Bảng 2.1 và Bảng 2.2.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

2.3.1. Ưu điểm

Về phía học sinh: Học sinh lớp 5 có nền tảng viết tương đối tốt, chữ viết rõ, ít lỗi chính tả và biết xác định đối tượng biểu cảm. Phần lớn học sinh có cảm xúc trước bài thơ; chỉ 41,1% cho rằng mình chưa có nhiều cảm xúc, tạo tiền đề thuận lợi cho việc rèn luyện.

Về phía giáo viên: 90,9% giáo viên đánh giá việc rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ là cần thiết và nắm khá vững mục tiêu, ý nghĩa của hoạt động. Giáo viên thực hiện tương đối tốt hai bước đầu của quy trình, thường xuyên sử dụng các biện pháp gắn với đọc hiểu, cảm thụ và bước đầu áp dụng tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng.

2.3.2. Hạn chế

Về phía học sinh: Kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm mới đạt mức trung bình (ĐTB chung = 1,88), với 37,5% bài viết chưa đạt yêu cầu. Hạn chế nổi bật là cảm thụ tín hiệu nghệ thuật (ĐTB = 1,58), khiến 58,9% bài chỉ dừng ở kể lại nội dung thơ. Vốn từ biểu cảm còn hạn chế (51,9% bài mắc lỗi lặp từ); 43,9% chưa đạt yêu cầu về khái quát cảm xúc và liên hệ bản thân ở kết đoạn. Nhiều bài thiếu bố cục, liên kết và hầu như chưa hình thành kĩ năng tự kiểm tra, chỉnh sửa.

Về phía giáo viên: Nhận thức về các vấn đề chuyên môn cụ thể chỉ ở mức trung bình (ĐTB chung = 2,14), nhất là đánh giá kết quả (1,86), quy trình rèn luyện (1,91) và yêu cầu cần đạt của Chương trình 2018 (1,95); 36,4% giáo viên vẫn xem đây là nội dung mở rộng cho học sinh khá, giỏi. Quy trình rèn luyện chưa đầy đủ, trong đó 31,8% giáo viên bỏ qua bước kiểm tra, chỉnh sửa và hoàn thiện; việc tìm ý còn mang tính áp đặt. Các biện pháp gắn với hoạt động viết được sử dụng hạn chế, 40,9% giáo viên chưa từng sử dụng hệ thống bài tập bổ trợ; chỉ 18,2% sử dụng rubric trong đánh giá.

2.3.3. Nguyên nhân của thực trạng

a) Khách quan:

- Đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ là kiểu bài khó nhất trong ba đối tượng biểu cảm mà Chương trình quy định, vì đòi hỏi học sinh phải đồng thời huy động năng lực đọc hiểu văn bản thơ, năng lực cảm thụ tín hiệu nghệ thuật và năng lực tạo lập đoạn văn.

- Thời lượng dành cho kiểu bài này rất ít: cả ba bộ sách giáo khoa đều chỉ bố trí 3 tiết trong cả năm học (xem Bảng 1.4); riêng bộ Cánh Diều còn gộp chung ba đối tượng biểu cảm vào một cụm bài.

- Sách giáo khoa và sách giáo viên chưa cung cấp hệ thống bài tập rèn từng kĩ năng bộ phận cũng như công cụ đánh giá theo tiêu chí cho kiểu bài này; tài liệu tham khảo dành riêng cho giáo viên còn thiếu (72,7% giáo viên phản ánh).

- Sĩ số lớp đông (trung bình 35 – 45 học sinh/lớp) khiến giáo viên khó phản hồi cho từng cá nhân.

b) Chủ quan:

- Về phía giáo viên: chưa nghiên cứu kĩ yêu cầu cần đạt của Chương trình đối với lớp 5 nên còn quan niệm chưa đúng về vị trí của kiểu bài; chưa xác định được đầy đủ quy trình rèn luyện, đặc biệt là chưa thấy vai trò của bước đọc hiểu, cảm thụ và bước tự kiểm tra, chỉnh sửa; nặng về hướng dẫn nội dung mà nhẹ về hướng dẫn kĩ năng (chọn hình ảnh, chọn từ gợi cảm, dựng bố cục, liên kết câu); quan niệm chưa đúng về vai trò của bài viết mẫu nên ngại sử dụng biện pháp phân tích mẫu; chưa xây dựng và sử dụng công cụ đánh giá theo tiêu chí.

- Về phía học sinh: vốn sống và vốn từ ngữ biểu cảm còn hạn chế do ít đọc sách báo, ít trải nghiệm; tư duy còn thiên về cụ thể nên khó giải mã các tầng nghĩa hàm ẩn của ngôn ngữ thơ; có tâm lí e ngại, quen viết theo mẫu; chưa hình thành thói quen rà soát, chỉnh sửa bài viết.

- Về phía môi trường giáo dục: sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc xây dựng thói quen đọc sách, quan sát và chia sẻ cảm xúc cho học sinh chưa thường xuyên.

IV. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy một số dấu hiệu tích cực. Phần lớn học sinh đã nhận thức đúng về đặc trưng của văn biểu cảm, bước đầu hình thành một số thao tác chuẩn bị trước khi viết và tạo lập được đoạn văn tương đối trôi chảy, đúng chính tả. Về phía giáo viên, đa số đánh giá cao ý nghĩa của kiểu bài này đối với việc bồi dưỡng tình cảm, năng lực ngôn ngữ và năng lực thẩm mĩ cho học sinh; nhận diện khá chính xác những khó khăn các em gặp phải; đồng thời đã vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học và bước đầu áp dụng hình thức tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng.

Bên cạnh đó, thực trạng cũng bộc lộ nhiều hạn chế đáng lưu ý. Học sinh gặp trở ngại lớn nhất ở

khâu chuyển hóa cảm xúc thành câu văn, đoạn văn; vốn từ biểu cảm nghèo nàn; đặc biệt yếu ở kĩ năng phát hiện và cảm nhận những hình ảnh, từ ngữ gợi hình, gợi cảm của bài thơ, dẫn đến tình trạng kể lại nội dung hoặc bày tỏ cảm xúc chung chung, thiếu bố cục và thiếu liên kết. Về phía giáo viên, nhận thức về yêu cầu cần đạt và những điểm mới của chương trình còn chưa đầy đủ; quy trình dạy viết thực hiện chưa đúng và đủ; cách hướng dẫn còn mang tính áp đặt; chưa tạo được nhu cầu viết cho học sinh và còn thiếu công cụ đánh giá theo tiêu chí.

Như vậy, kết quả nghiên cứu thực tiễn đã phác họa một bức tranh tương đối toàn diện về kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm của học sinh lớp 5 và thực trạng tổ chức rèn luyện kĩ năng này của giáo viên. Đây chính là căn cứ thực tiễn quan trọng, để đề xuất hệ thống biện pháp rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm về văn bản thơ cho học sinh lớp 5 ở các nghiên cứu tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chu Thị Thuỷ An (Chủ biên), Lê Phương Nga, Đặng Thị Yến (2025), Luyện viết đoạn văn, bài văn lớp 4, Nhà xuất bản Đại học Huế.

Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên), Đỗ Xuân Thảo (chủ biên), Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga (2018), Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học, NXB Đại học Sư Phạm.

Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Dạy học viết đoạn văn biểu cảm về bài thơ, truyện kể cho học sinh lớp 3, Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nguyễn Yến Trang, Dạy học viết đoạn văn biểu cảm về truyện kể cho học sinh lớp 4, Đại học Sư phạm Hà Nội.

Tạ Đức Hiền (2024), Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 5, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Trần Thị Hiền Lương (2013), Một số định hướng về dạy kĩ năng viết sáng tạo cho học sinh tiểu học.

Vũ Trọng Đông, Dạy học viết sáng tạo cho học sinh tiểu học, Đại học Sư phạm Hà Nội.